Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Chi phí xây dựng

2. Tên dự án: Đường dân sinh và hạ tầng kỹ thuật khu vực nhà truyền thống xã Hương Sơn

3. Địa điểm thực hiện: Xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội

4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Hương Sơn.

5. Thời gian hoàn thành: 360 Ngày

6. Giá gói thầu: 10.904.171.000 đồng.

Do đó, để thuận tiện trong quá trình đánh giá, chấm thầu đối với gói thầu này, đề nghị các Nhà thầu tham gia dự thầu chào giá dự thầu tất cả các mặt hàng, công việc (với thuế suất là 10%). Trường hợp tại thời điểm nghiệm thu thanh toán thuế VAT < 10% (thực hiện tăng, giảm thuế VAT theo các quy định của Chính Phủ quy định chính sách tăng, giảm thuế giá trị gia tăng thì Chủ đầu tư sẽ điều chỉnh tăng/giảm khấu trừ khoản chi phí phần thuế giảm đi ngay trên hồ sơ thanh toán của nhà thầu.

7. **Nội dung thiết kế và quy mô xây dựng:**

a. Bình đồ: Căn cứ vào tim đường hiện trạng để định vị tim đường mới, đảm bảo không phát sinh hướng tuyến mới và không phải giải phóng mặt bằng. Tổng chiều dài tuyến là 741,19m.

b. Trắc dọc:

- Tuyến được thiết kế thay kết cấu mới để đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, khớp nối với tuyến hiện trạng đầu tuyến và cuối tuyến.

- Đường đỏ được thiết kế theo phương pháp đi bao, đảm bảo khớp nối được êm thuận và hạn chế khối lượng đào đắp.

- Các điểm khống chế tại vị trí đầu tuyến và cuối tuyến giao với đường hiện có.
- Kết quả thiết kế:
- Độ dốc dọc lớn nhất: $i_{max} = 3,43\%$.
- Độ dốc dọc nhỏ nhất: $i_{min} = 0,01\%$.

c. Mặt cắt ngang:

- Kích thước trên mặt cắt ngang thiết kế theo hiện trạng.
- Độ dốc ngang mặt đường: $i_n = 2\%$.

d. Nền đường:

Địa chất nền đường hiện trạng tương đối ổn định.

e. Kết cấu mặt đường:

- Thiết kế kết cấu áo đường với 03 loại kết cấu như sau:
- Kết cấu 1: Kết cấu mặt đường BTN làm mới:
- Lớp mặt đường bằng BTN chặt C12.5 dày 4cm (hàm lượng nhựa 5%).
- Tưới lớp dính bám tiêu chuẩn 0.5Kg/m2.
- Lớp mặt đường bằng BTN chặt C19 dày 6cm (hàm lượng nhựa 4.5%).
- Tưới lớp thấm bám tiêu chuẩn 1.0Kg/m2.
- Cấp phối đá dăm loại I dày 25cm.
- Cấp phối đá dăm loại II dày 30cm.
- Lớp K98 dày 30cm.
- Kết cấu 2: Mặt đường BTN đổ phủ đỉnh rãnh:
- Lớp mặt đường bằng BTN chặt C12.5 dày 4cm (hàm lượng nhựa 5%).
- Tưới lớp dính bám tiêu chuẩn 0.5Kg/m2.
- Lớp mặt đường bằng BTN chặt C19 dày 6cm (hàm lượng nhựa 4.5%).
- Tưới lớp dính bám tiêu chuẩn 0.5Kg/m2.
- Lưới cốt sợi thủy tinh 50Kn/m2.
- Kết cấu 3: Kết cấu mặt đường BTN hoàn trả rãnh:
- Lớp mặt đường bằng BTN chặt C12.5 dày 4cm (hàm lượng nhựa 5%).
- Tưới lớp dính bám tiêu chuẩn 0.5Kg/m2.
- Lớp mặt đường bằng BTN chặt C19 dày 6cm (hàm lượng nhựa 4.5%).
- Tưới lớp dính bám tiêu chuẩn 0.5Kg/m2.
- Lưới cốt sợi thủy tinh 50Kn/m2.
- BXTM M250 hoàn trả dày 18cm.

f. Thiết kế rãnh thoát nước.

Để đảm bảo thoát nước mặt đường và thoát nước thải trong khu dân cư thiết kế hệ thống rãnh theo bảng sau:

STT	Tên cọc	Lý trình	Loại rãnh	Ghi chú
1	Cọc 1 -:- Cọc 27+4.35m	Km0+5.00 -:- Km0+519.35	Rãnh B400	Trái tuyến 1
2	Cọc DT -:- Cọc CT	Km0+00 -:- Km0+34.70	Rãnh B400	Trái tuyến 1 nhánh 1

- Hệ thống rãnh thoát nước B400 được thiết kế 1 bên phía khu dân cư, cao độ đỉnh rãnh thấp hơn 10cm so với cao độ mặt đường hoàn thiện. Ga thu nước được thiết kế dạng thu trực tiếp, bố trí trung bình 15m/ga, chiều cao lắng cặn 30cm, trên có song chắn rác bằng chất liệu composite tải trọng 250KN. Bố trí hố ga thăm nổi trên mặt đường, trên có nắp ga tròn D700, khung vuông kích thước 900x900 chất liệu Composite, tải trọng 250KN tại các đoạn giao với ngõ xóm, và

trung bình 45m/hố ga thăm. Cao độ đáy ga thấp hơn cao độ đáy rãnh 30cm. Kết cấu rãnh và hố ga B400 như sau:

- Đệm móng rãnh bằng đá dăm dày 10cm;
- Đáy BTXM đá 2x4 M150 dày 15cm;
- Tường rãnh xây gạch không nung M100 VXM M75;
- Trát tường rãnh bằng VXM M75 dày 1.5cm;
- Bê tông mũ mố BTCT M250 đá 1x2;
- Bê tông tấm đan rãnh BTCT M250 đá 1x2.

g. Thiết kế lan can đá trên đỉnh kè hiện trạng.

- Để đảm bảo an toàn cho người dân khi đi dạo trên phần đường dạo và đảm bảo mỹ quan dự án. Thiết kế 629.78m hệ thống lan can bằng đá tự nhiên.
- Lan can được bố trí theo các đơn nguyên dài khoảng 1.525m, các chi tiết lan can được thiết kế mộng, gắn kết với nhau bằng keo chuyên dụng và bằng mộng đảm bảo tính ổn định. Tăng cường ổn định đế, trụ lan can bằng dầm neo BTCT M250 đá 1x2cm trên đỉnh kè hiện trạng.

h. Đá biển tên kết hợp cảnh quan: Thiết kế 01 tấm đá ghi tên dự án mang tính trang trí tạo điểm nhấn cho dự án.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Thi công xây dựng toàn bộ phần việc của công trình	Kể từ ngày bàn giao mặt bằng	360 Ngàykể từ ngày bàn giao mặt bằng

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật

Bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Các quy định, quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
- Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;

- Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;
- Các yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Các yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

Công trình phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về XDCB (xây dựng cơ bản). Cán bộ kỹ thuật phải có mặt thường xuyên ở công trình để quản lý, giám sát, kiểm tra, nếu có các vấn đề phát sinh phải báo Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát để cùng tư vấn thiết kế xem xét và có biện pháp xử lý.

Nhà thầu sẽ phải đảm bảo phần công việc của mình theo hồ sơ thiết kế. Giá thầu cho các công việc bao gồm tất cả các chi phí theo quy định của Nhà nước để thực hiện đảm bảo các điều kiện nghiêm ngặt về chất lượng công trình đã được Nhà nước quy định.

2. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Quy trình khảo sát đường ô tô TCCS 31:2020/TCĐBVN của Tổng cục đường bộ.
- Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu TCCS 41:2022/TCĐBVN của Tổng cục đường bộ Việt Nam.
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam: TCXDVN 10380:2014 " Đường Giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế".
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 38:2022/TCĐBVN – áo đường mềm- các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.
- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41: 2024/BGTVT.
- Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thi công TCVN 4252 - 2012.
- Quy chuẩn QCVN 18:2021/BXD về an toàn trong thi công xây dựng.
- Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu TCVN 9361:2012
- TCVN 13567-1-2-3:2022 Mặt đường bê tông nhựa nóng - yêu cầu thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8859 : 2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- Mặt đường ô tô - Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét TCVN8864:2011
- Mặt đường ô tô - Phương pháp đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng theo chỉ số độ ghồ ghề IRI TCVN 8865:2011
- Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát – Thử nghiệm TCVN 8866:2011

- Áo đường mềm - Xác định modun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman TCVN 8867:2011

- Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu TCVN 4085:2011

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu TCVN9115:2012

- Sơn tín hiệu giao thông- Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo- Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu TCVN-8791:2018;

- Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ- Yêu cầu thiết kế - TCCS34:2020/TCĐBVN;

- TCVN 9116:2012 - Cống hộp bê tông cốt thép;

- Các quy trình, quy phạm khác có liên quan.

3. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Nhà thầu có giải pháp tổ chức kỹ thuật thi công các hạng mục công trình thuộc gói thầu theo đúng các qui định nêu trong Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình và bảo trì công trình xây dựng.

2. Yêu cầu chung về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, bên B phải:

+ Quan tâm đầy đủ đến sức khoẻ an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Bằng mọi biện pháp hợp lý, bên B phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của bên B theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu bên A nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của bên B mà theo ý kiến của bên A người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì bên B không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, bên B phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của bên A và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

- Ngoài ra nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của nhà nước về việc tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư:

- Tất cả các loại vật vât tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

Các vật tư thiết bị này trong quá trình thi công không được phép thay đổi nếu chưa được phép của chủ đầu tư. Các vật tư; thiết bị dùng trong việc thi công công trình phải đảm bảo mới 100%; đảm bảo chất lượng và theo yêu cầu của thiết kế và tuân theo các yêu cầu sau:

TT	**Tên vật tư, thiết bị, phần việc**	**Yêu cầu tối thiểu về tính năng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị**	**Tên vật tư, thiết bị phải kê khai trong Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu (Mẫu số 20)**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**
I	**PHẦN XÂY DỰNG**		
1.	Xi măng PC 40	Xi măng sản xuất theo công nghệ lò quay, đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Xi măng PC40, PCB40
2.	Cát mịn	Dùng để xây trát, ốp lát. Cát đen là cát có màu sẫm, gần với màu đen, hạt mịn, sạch không lẫn tạp chất. Cấp phối và thành phần hóa học cụ thể thì theo tiêu chuẩn về cát Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Cát mịn *ML 0,7-1,4* - *Cát mịn ML 1,5-2*
3.	Cát vàng	Dùng để đổ bê tông: màu vàng, cỡ hạt từ 1,5-3mm, không lẫn tạp chất. Có thành phần hóa học được quy định theo tiêu chuẩn Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Cát vàng
4.	Đá dăm các loại	Đảm bảo làm cốt liệu cho bê tông đạt cường độ theo thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩnTCVN hiện hành còn hiệu lực	- Đá dăm 1x2 - Đá dăm 2x4 - Đá hộc
5.	Thép tròn (tròn trơn, vằn) các loại	Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Thép tròn d<=10m, d<=18mm - Thép hộp

6.	Thép hình, thép tấm các loại	Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Thép hình - Thép tấm
7.	Cốt pha	Đảm bảo tiêu chuẩn, đồng hiện hành với TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Cây chống - Gỗ nẹp - Gỗ Ván
8.	Cấp phối đá dăm	- Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Cấp phối đá dăm
9.	Nhựa đường	Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Nhựa đường
10.	Bê tông nhưa	Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Bê tông nhưa
11.	Các loại vật tư, vật liệu khác	Các loại vật tư, vật liệu phát sinh trong quá trình thi công. Đảm bảo Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Các loại vật tư, vật liệu khác
…	….	…..	…..

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:

+ Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công.

+ Mô tả phương án thi công chính.

+ Qui trình và thủ tục nghiệm thu.

+ Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

*** Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa**

- Các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa (quốc gia và quốc tế được công nhận) nêu trong Hồ sơ mời thầu là thông số tối thiểu phải đạt được, nhà thầu có thể chào bất cứ hàng hóa của nhà sản xuất nào, nhưng phải có tiêu chuẩn, tính năng kỹ thuật, hình thức mỹ thuật đáp ứng đầy đủ yêu cầu thiết kế.

- Tất cả hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải là hàng mới 100% sản xuất năm 2024-2025 trở lại đây, đảm bảo:

+ Đồng bộ.

+ Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng

+ Đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế về kích thước hình học (dài x rộng x cao x dày), chủng loại, vật liệu, màu sắc, số lượng, khối lượng

+ Có Báo cáo vật liệu, có chứng nhận đầy đủ về tiêu chuẩn bảo đảm an toàn với môi trường và người sử dụng.

+ Phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng hiện hành của Việt Nam.

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu phải có chứng nhận về vật liệu, phụ liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu an toàn với môi trường và với người sử dụng (Trong trường hợp tài liệu không dùng ngôn ngữ Tiếng Việt, nhà thầu phải cung cấp bản Công chứng dịch các tài liệu trên sang tiếng Việt).

+ Việc đóng gói, vận chuyển hàng hóa không cong vênh, gẫy vỡ... không có các tác động khác gây ảnh hưởng đến việc sử dụng thông thường của hàng hóa.

- Thời gian bảo hành của hàng hóa đi kèm theo từng loại hàng hóa và nhà sản xuất, nhưng tối thiểu là 01 năm kể từ ngày nghiệm thu, đối với các thiết bị có thời gian bản hành lâu hơn 12 tháng từ hãng sản xuất, nhà thầu lắp đặt có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các giấy tờ bảo hành riêng của nhà sản xuất đến chủ đầu tư.

- Việc lắp đặt các thiết bị phải theo đúng yêu cầu thiết kế, đồng bộ, chắc chắn và đảm bảo tính thẩm mỹ cao.

- Nhà thầu phải hướng dẫn cách sử dụng, chuyển giao công nghệ và cung cấp các tài liệu cần thiết về cách sử dụng và bảo dưỡng cho Chủ đầu tư và kịp thời sửa chữa hư hỏng, thay thế các sản phẩm trong thời gian còn bảo hành.

5. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

5.1 Có nội qui qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.

5.2 Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.

5.3 Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

6.1 Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

6.2 Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của Thành phố.

6.3 Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ qui định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua.

Nhà thầu phải có các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông cho xe lưu thông qua công trường; các xe ra vào, thi công trên công trường…

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Nhà thầu phải có hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu theo đúng qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu phải bố trí cán bộ giám sát chính trên công trường phụ trách công tác nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình và thực hiện công tác nghiệm thu theo đúng các qui định hiện hành.

IV. Các bản vẽ

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Ban quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Hương Sơn thẩm định. Bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF cùng E-HSMT trên Hệ thống